

CHỮNG LẠI ĐÀ TĂNG

VN-Index

1D	(13,65)	1.227,79
YTD	(38,99)	(3,1%)
GTGD (tỷ đồng)		24.216
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		212,9
Vốn hóa (Tỷ đồng)		5.147.115



HNX-Index

1D	(4,76)	210,24
YTD	(17,19)	(7,56%)
GTGD (tỷ đồng)		1.353,9
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		(94,80)
Vốn hóa (Tỷ đồng)		348.024



Upcom-Index

1D	(0,73)	91,03
YTD	(4,03)	(4,24%)
GTGD (tỷ đồng)		644,2
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		(20,23)
Vốn hóa (Tỷ đồng)		1.347.519



7	145	47	334	14
---	-----	----	-----	----

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,65 điểm (-1,10%) về mức 1.227,79 điểm; HNX-Index giảm 4,76 điểm (-2,21%) về mức 210,24 điểm; Upcom giảm 0,73 điểm (-0,80%) về mức 91,03 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 1.069,97 triệu cổ phiếu, tương đương 24,216 tỷ VND, tăng 2,20% so với phiên hôm trước và giảm 9,52% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại mua ròng gần 213 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu HPG, MWG, VCB... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu VHM, IDC, HCM...

Chiến lược giao dịch: Thị trường vừa trải qua phiên điều chỉnh giảm điểm do áp lực chốt lời tăng cao sau chuỗi tăng mạnh trước đó - một diễn biến khá bình thường trong xu hướng tăng. Tuy nhiên, điểm tích cực là khối ngoại quay lại mua ròng, đặc biệt tập trung vào các mã lớn như HPG, cho thấy niềm tin dài hạn vẫn được duy trì. Xu hướng ngắn hạn có thể tiếp tục điều chỉnh nhẹ, do áp lực chốt lời chưa hoàn toàn kết thúc. Dù vậy, xu hướng chính vẫn tích cực, và nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp rung lắc để cơ cấu danh mục hoặc gia tăng tỷ trọng ở những mã có nền tảng tốt.

Về kỹ thuật: VN-Index thành công giữ vững mốc MA 10 ngày. Các chỉ báo khác đang cho tín hiệu điều chỉnh nhẹ.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	245,52	25.850	1,97
MWG	175,12	57.100	0,88
VCB	101,48	60.000	1,18
VIC	84,33	70.500	1,29
VCG	67,93	22.300	2,76

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	89,46	57.500	0,52
IDC	87,48	35.700	-7,75
HCM	84,39	26.600	-2,56
KBC	75,60	22.100	-6,95
GMD	63,91	45.900	-0,97

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	44,57	Quan sát
MFI	30,37	Quan sát
MA10	1.216,28	Mua
MA20	1.270,03	Quan sát
MA50	1.286,72	Quan sát
MA100	1.269,07	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

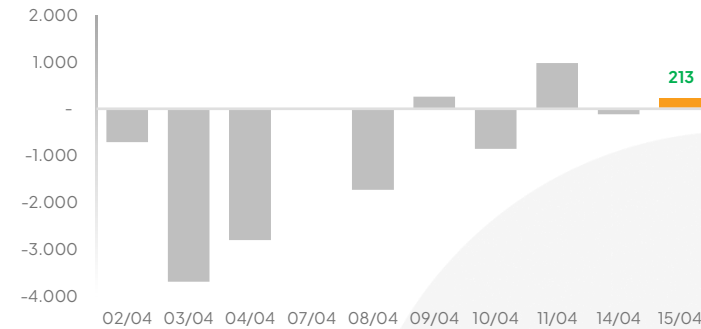
VN-Index giảm 13,65 điểm (-1,10%) về mức 1.227,79 điểm; HNX-Index giảm 4,76 điểm (-2,21%) về mức 210,24 điểm; Upcom giảm 0,73 điểm (-0,80%) về mức 91,03 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 1.069,97 triệu cổ phiếu, tương đương 24,216 tỷ VND, tăng 2,20% so với phiên hôm trước và giảm 9,52% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HPG (+1,97%), STB (+1,72%), VIC (+1,29%) là những mã có tác động tích cực nhất.

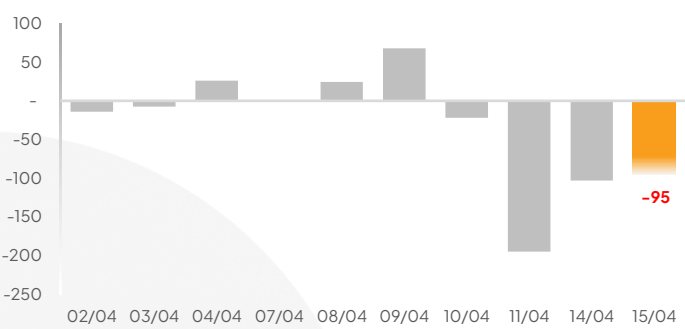
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



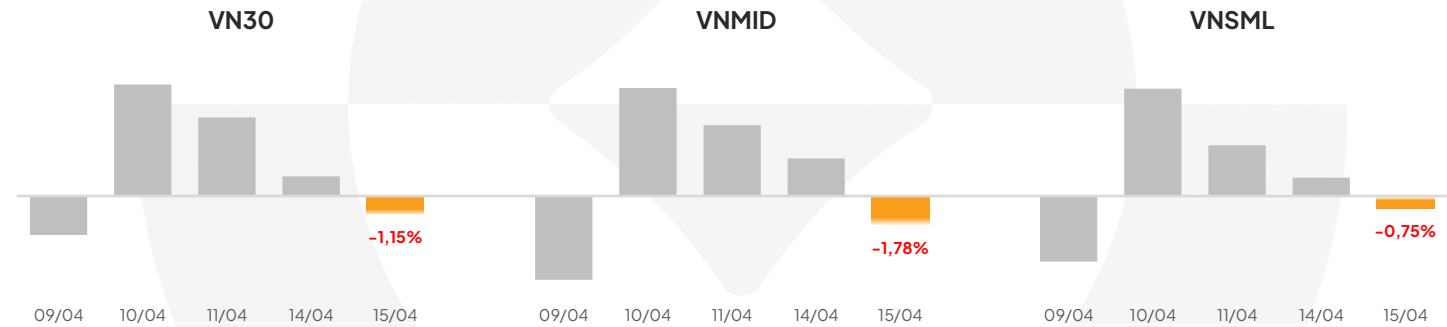
Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



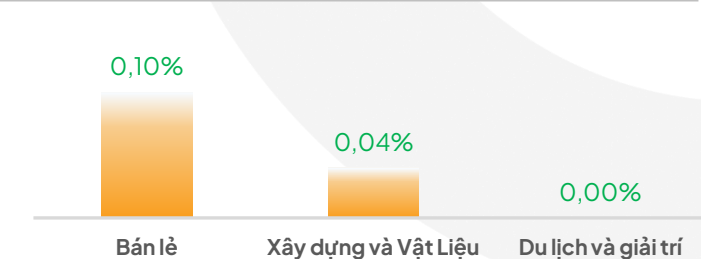
Các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index ghi nhận giảm điểm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



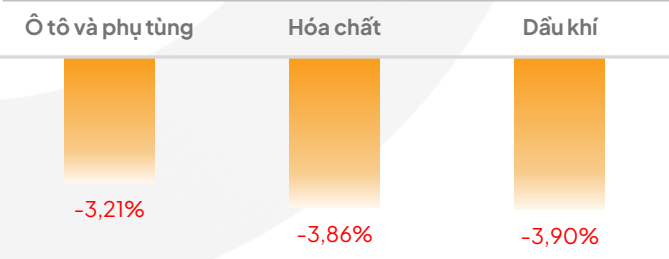
Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành giảm điểm mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Bán lẻ là ngành tích cực nhất trong phiên hôm nay khi giữ được sắc xanh với mức tăng nhẹ 0,10% với cổ phiếu MWG tăng 0,88%. Theo sau là ngành Xây dựng & vật liệu tăng 0,04%. Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí ít tích cực nhất phiên hôm nay với mức giảm 3,90% với cổ phiếu PVD giảm sàn 6,88%, theo sau là ngành Hóa chất giảm 3,86% với cổ phiếu GVR giảm sàn 6,87% và ngành thứ 3 là Ô tô và phụ tùng giảm 3,21%

TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

NVL: Chủ tịch Novaland, ông Bùi Thành Nhơn, tuyên bố công ty sẽ “tái sinh” trong năm 2025 với mục tiêu bứt phá và hòa nhịp tăng trưởng kinh tế. Năm 2024, Novaland lỗ sau thuế 4.351 tỷ đồng, trong khi năm 2023 vẫn có lãi. Tổng nợ phải trả lên đến hơn 190.000 tỷ đồng, trong đó nợ vay tài chính hơn 61.000 tỷ, gây áp lực lớn. Công ty gặp khó khăn do thiếu tiền mặt và vướng mắc pháp lý tại nhiều dự án như Aqua City. Dù vậy, Novaland kỳ vọng năm 2025 sẽ thu hẹp lỗ, dao động từ 12 đến 688 tỷ đồng tùy theo tiến độ tháo gỡ pháp lý.

BVB: Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 550 tỷ đồng, tăng 41% so với năm trước, đồng thời kiểm soát nợ xấu dưới 3%. Ngân hàng dự kiến tăng vốn điều lệ lên 7.676 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và ESOP. Toàn bộ số vốn tăng thêm sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho vay. BVBank tiếp tục kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE sau khi tri hoãn do điều kiện thị trường không thuận lợi. Đại hội cổ đông thường niên 2025 sẽ diễn ra ngày 24/04 tại Vũng Tàu.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	BVB	Theo dõi	13,7-14,0			16.500	13.000			
2	MSN	Theo dõi	56,0-58,0			70.000	54.400			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	19.000	16.100			20,1%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	58.000	43.500			26,1%
3	STB	Nắm giữ	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000			8,6%
4	ACB	Nắm giữ	21,2-21,8	10/04/2025	23.300	27.000	20.000			3,4%
5	FPT	Nắm giữ	110,0-115,0	11/04/2025	114.300	135.000	107.000			1,5%
6	MWG	Nắm giữ	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	63.000	47.000			5,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MBS	Chốt lời	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%
2	VCG	Chốt lời	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800	07/03/25	22.300	22,2%
3	PDR	Chốt lời	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800	24/03/25	20.100	5,2%
4	DGW	Chốt lời	38,0-38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600	26/03/25	39.850	3,0%
5	VJC	Cắt lỗ	97,0-98,5	17/3/2025	98.700	107.000	97.600	31/03/25	95.900	-2,8%
6	GVR	Chốt lời	33,7-34,3	20/3/2025	34.000	39.000	31.800	31/03/25	34.650	1,9%
7	HAG	Chốt lời	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600	03/04/25	11.900	0,8%
8	TCB	Chốt lời	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500	03/04/25	27.200	14,5%
9	ACB	Chốt lời	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600	03/04/25	25.300	2,6%
10	NTP	Chốt lời	66,0-67,0	25/03/2025	66.000	76.000	63.500	03/04/25	67.600	2,4%
11	MSB	Cắt lỗ	11,8-12,0	01/04/2025	12.050	13.500	11.300	03/04/25	11.650	-3,3%
12	DPG	Cắt lỗ	46,0-47,5	04/4/2025	46.100	55.000	45.500	09/04/25	44.600	-3,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.